

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21/4/2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tạo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Vững

Ông Trần Văn Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc. Số I, Đường H, khu phố H, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 736/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24/12/2024 về việc tranh chấp *“Ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Hoàng T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Ông T có đơn ngày 28/02/2025 đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, khi hòa giải vụ án nguyên đơn ông Võ Hoàng T trình bày:

Ông Võ Hoàng T với bà Bùi Thị Mỹ L xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 18/3/2020 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Long An cấp.

Thời gian sau khi kết hôn vợ chồng ông T, bà L sống chung với bên gia đình bà L. Trong thời gian sống chung vợ chồng bắt đầu nảy sinh những bất đồng về lối sống, tính cách nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau từ những việc vặt vãnh trong gia đình, tháng 9/2021 bà L sinh con. Cuối năm 2021, ông T về nhà mẹ ruột ở xã T

sinh sống, ông T có đón con và bà L về Tân Tập sống, bà L cũng đồng ý về sống chung cùng với gia đình ông T. Giữa năm 2022, vợ chồng ông T, bà L lại xảy ra mâu thuẫn do bà L không thích sống cùng với gia đình chồng nên ông T, bà L cùng nhau về xã L, huyện C chung sống nhưng ra thuê phòng trọ ở. Trong thời gian đó vợ chồng cũng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Giữa năm 2024 ông T không thể sống chung cùng bà L nên ông T về nhà mẹ ông ở xã T sinh sống còn bà L và con vẫn thuê nhà trọ ở L để ở cùng với con. Ông T và bà L đã ly thân từ giữa năm 2024. Trong thời gian ly thân, ông T có tìm giải pháp để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được.

Ông T tự nhận thấy tình cảm vợ chồng với bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông Võ Hoàng T và bà Bùi Thị Mỹ L có 01 con chung tên Võ Bùi Hải Đ, sinh ngày 01/09/2021. Người con chung đang sống cùng với bà L. Do con còn nhỏ, hiện đang sống cùng với mẹ nên ông T đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Khi nộp đơn khởi kiện, ông T có thông báo cho bà L biết.

Do ông T có công việc, không sắp xếp được thời gian nên ông T xin vắng mặt trong tất cả các phiên hòa giải, xét xử cho đến kết thúc vụ án.

Bị đơn bà Bùi Thị Mỹ L không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mặc dù đã nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

Bà Bùi Thị Mỹ L được Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bà L vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của bà về việc ông T xin ly hôn và ông T để người con chung cho bà L trực tiếp nuôi, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Bà Bùi Thị Mỹ L không đến tham gia phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã nhận được giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông Võ Hoàng T xin ly hôn với bà Bùi Thị Mỹ L. Bà L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

[1.2] Nguyên đơn ông Võ Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Bùi Thị Mỹ L không có yêu cầu phản tố, bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia

phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Hoàng T được ly hôn với bà Bùi Thị Mỹ L; Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Theo ông T trình bày, ông T và bà L mâu thuẫn từ khi mới vừa kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T, bà L không có tiếng nói chung dù là những chuyện nhỏ trong gia đình, từ đó làm cho cuộc sống hôn nhân của ông T và bà L không hạnh phúc. Vợ chồng ông T, bà L đã thay đổi nơi sống chung nhiều lần như ở bên gia đình vợ, bên gia đình chồng và đã đi thuê phòng trọ ở riêng nhưng cũng không thể sống chung với nhau được. Giữa năm 2024, ông T đi về nhà mẹ ruột ở xã T, huyện C sống và đã ly thân với bà L mà không đoàn tụ lại được và ông T khởi kiện xin được ly hôn với bà L. Bị đơn bà Bùi Thị Mỹ L, sau khi ông T xin ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà L nhiều lần đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không đến và không có ý kiến bằng văn bản về việc ông T xin ly hôn, giao con cho bà Lệ N và ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Xét về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì Hội đồng xét xử xét thấy ông T và bà L cả hai không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là ông T, bà L không yêu thương, quan tâm, tôn trọng và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình. Trong thời gian ông T nộp đơn xin ly hôn đến khi vụ án đưa ra xét xử, bà L biết nhưng vắng mặt và cũng không có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu của ông T. Như vậy hôn nhân của ông T với bà L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Hoàng T, ông Võ Hoàng T được ly hôn với bà Bùi Thị Mỹ L.

[3] Về con chung: Ông T và bà L có 01 người con chung tên Võ Bùi Hải Đ, nam, sinh ngày 01/9/2021, người con chung đủ 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, đang ở cùng với bà L, ông T tự nguyện để bà L trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, bà L không ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Hoàng T khai không có tài sản chung và nợ chung. Bà L vắng mặt và không có ý kiến về tài sản chung, nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 các Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn ông Võ Hoàng T với bà Bùi Thị Mỹ L.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Hoàng T được ly hôn với bà Bùi Thị Mỹ L.

2. Về nuôi con chung: Giao bà Bùi Thị Mỹ L trực tiếp nuôi người con chung tên Võ Bùi Hải Đ, nam, sinh ngày 01/9/2021, ghi nhận sự tự nguyện của ông Võ Hoàng T là cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 21/4/2025 cho đến khi Võ Bùi Hải Đ đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Ông Võ Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ly hôn, ông T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai

thu số 0013834 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chuyển sang án phí. Ông Võ Hoàng T còn phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Huyện C;
- UBND xã T, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,
- Đương sự;
- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tạo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND Huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS Huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An,
- Đương sự;
- Lưu./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Tạo

